

TỔNG KẾT PHƯƠNG PHÁP ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC

I – BÀI TẬP

1. Đọc bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử và chỉ ra những chỗ đứt đoạn, những khoảng trống, buộc người đọc phải liên tưởng, tưởng tượng để nối kết toàn bài thành một mạch cảm xúc và tư tưởng thống nhất.

2. Đọc câu văn sau trong đoạn trích *Đám tang lão Gô-ri-ô* của Ban-dắc và chọn cách giải thích thỏa đáng ý nghĩa của cụm từ "giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ" trong các cách giải thích ở dưới :

"Ngày tàn, một buổi hoàng hôn ảm ướt kích thích thần kinh, chàng nhìn ngôi mộ và *vùi xuống đáy giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ*, giọt nước mắt trào ra vì những mối xúc động thiêng liêng của một trái tim trong trắng, cái thứ nước mắt rơi xuống mặt đất rồi từ đó lại vút lên đến tận trời cao".

- A. Người trai trẻ thương xót lão Gô-ri-ô, khóc đến giọt nước mắt cuối cùng.
- B. Đây là giọt nước mắt cuối cùng từ trái tim trong trắng của chàng, dự báo từ đây chàng sẽ thay đổi hẳn, không còn thứ nước mắt đó nữa.
- C. Đây là giọt nước mắt cuối cùng, vì từ đây về sau chàng sẽ không bao giờ rơi nước mắt nữa !

3. Đọc hai bài thơ sau của Ta-go (những bài thơ không có nhan đề và chỉ gồm một hoặc hai câu) và cho biết mục nào ở dưới nói đúng về đặc điểm của thơ văn xuôi :

- *Hồi Sắc Đẹp, hãy tự tìm mình trong tình yêu chứ không phải trong những lời nịnh hót của chiếc gương soi.*
- *Ngọn cỏ tìm bạn trên mặt đất
Cái cây tìm sự thanh vắng trên bầu trời.*

- A. Không vần, không sử dụng dòng thơ làm đơn vị nhịp điệu, có hình ảnh.
- B. Không vần, không sử dụng dòng thơ làm đơn vị nhịp điệu, có ẩn dụ và tương phản ở bên trong, có nhân vật trữ tình.

C. Không vần, không sử dụng dòng thơ làm đơn vị nhịp điệu, có nhân vật trữ tình.

4. Đọc đoạn văn sau trong đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* của Vũ Trọng Phụng, chỉ ra những từ, hình ảnh hàm ý mỉa mai và cho biết chúng nói lên điều gì trong tư tưởng của đoạn văn, qua đó rút ra một cách đọc văn xuôi :

"Hôm nay, Tuyết mặc bộ y phục *Ngây thơ* – cái áo dài voan mỏng trong có coóc-sê, trông như hở cả nách và nửa vú – nhưng mà viền đen, và đội một cái mũ mấn xinh xinh. Thấy rằng thiên hạ đồn mình hư hỏng nhiều quá, Tuyết bèn mặc bộ *Ngây thơ* để cho thiên hạ phải biết rằng mình chưa đánh mất cả chữ trình. Với cái tráp trâu cau và thuốc lá, Tuyết mời các quan khách rất nhanh nhẹn, trên mặt lại hơi có vẻ buồn lâng mạn rất đúng mốt một nhà có đám. Những ông bạn thân của cụ Cố Hồng, ngực đầy những huy chương như : Bắc Đầu bội tinh, Long bội tinh, Cao Mên bội tinh, Vạn Tượng bội tinh, vân vân... trên mép và cầm đều đủ râu ria, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc đen hoặc hung hung, hoặc lún phún hay rầm rộm, loăn quăn, những ông tai to mặt lớn thì sát ngay với linh cữu, khi trông thấy làn da trắng thập thò trong làn áo voan trên cánh tay và ngực Tuyết, ai nấy đều cảm động hơn những khi nghe tiếng kèn *Xuân nử* ai oán, não nùng".

5. Đọc đoạn lời thoại sau, cho biết tính cách và xung đột bi kịch của *Vũ Như Tô* được biểu hiện qua lời thoại :

"VŨ NHƯ TÔ (đây hi vọng) : – Dẫn ta ra mắt An Hoà Hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một tòa đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tinh xảo với hoá công. Vậy thì ta có tội gì ? Ta xây Cửu Trùng Đài có phải đâu để hại nước ? Không, không ! Nguyễn Hoàng Dụ sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cõi trói cho ta để ta xây nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kì công muôn thuở..."

QUÂN SĨ (*cười ấm*) – Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chung ông và vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu Trùng Đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư ? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi !

VŨ NHƯ TÔ – ... Vài năm nữa, đài Cửu Trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần lao lực, có một cảnh Bồng Lai...

QUÂN SĨ – Câm mõm !".

6. Chỉ ra nghệ thuật so sánh phân tích, dẫn dắt trong đoạn văn nghị luận sau và cho biết cái hay của đoạn văn :

"Trương phu thoát đã động lòng bốn phương. Con người này quả không phải là người của một nhà, một họ, một xóm hay một làng. Con người này là của trời đất, của bốn phương. Một người như thế lúc ra đi át cũng không thể đi một cách tầm thường như Thanh Tâm Tài Nhân tưởng. Ta hãy xem Nguyễn Du tả lúc Từ Hải ra đi :

*Trông vời trời bể mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thảng giong.*

Về sau khi Từ Hải đã đắc chí, Kiều nhắc lại chuyện oan khuất ngày trước, Từ Hải của Thanh Tâm Tài Nhân nói : "Có khó gì mấy việc ấy. Để ta điểm năm ngàn quân quét sạch đất Lâm Truy trả thù cho phu nhân". Nguyễn Du không lấy lại câu nói hống hách này, nhưng Nguyễn Du tả cái giận của Từ Hải :

*Từ công nghe nói thuỷ chung,
Bất bình nổi trận dùn dùn sấm vang.*

Nếu ta chỉ nghĩ rằng lời thơ của Nguyễn Du thường rất dịu dàng, rất uyển chuyển, thường có những câu như :

*Dưới cầu nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha*

hắn ta phải ngạc nhiên vì câu này tựa hồ như thô lỗ.

Nhưng một người phi thường như Từ Hải không thể trong lúc giận dữ ném một cái chén, một cái bát hay đập bàn, đập ghế như cái bọn tầm thường là chúng ta. Từ Hải mà giận dữ hắn phải kinh khủng như trời đương lặng lẽ bỗng nổi dông tố sấm sét :

*Từ công nghe nói thuỷ chung
Bất bình nổi trận dùn dùn sấm vang".*

(Trích *Từ Hải, một phương diện thiên tài của Nguyễn Du* – Hoài Thanh)

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đây là bài thơ có nhiều chỗ đứt đoạn, những khoảng trống giữa các khổ thơ và trong khổ thơ (ví dụ giữa khổ một và khổ hai, giữa khổ hai và khổ ba ; trong khổ một, khổ hai), vì thế mà không dễ giải thích cho thông suốt, dẫn đến

những cách hiểu khác nhau và có thể nói chưa có cách giải thích cuối cùng. Việc nhận rõ các chỗ đứt đoạn, những khoảng trống là điều kiện để đi sâu vào tìm hiểu văn bản bài thơ.

2. Tại sao lại gọi là "giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ" ? Tại sao lại "vùi" ? Tại sao đó là "thứ nước mắt rơi xuống mặt đất rồi từ đó lại vút lên đến tận trời cao" ? Hãy tìm cách giải thích từ trong ngữ cảnh đoạn trích và rộng hơn, từ trong ngữ cảnh tác phẩm mà anh (chị) biết.

3. Đọc kĩ phân *Tri thức đọc - hiểu* để hiểu thêm về đặc điểm của thơ văn xuôi và hiểu thêm "chất thơ" là sự rung động của tâm hồn ở bề sâu, bề xa của sự vật trước mắt. Học sinh hãy tìm câu nào nói đủ các đặc điểm của thơ văn xuôi.

4. Trước hết hãy đánh dấu (hoặc ghi ra giấy) các từ ngữ mỉa mai trong lời trần thuật và suy đoán về tư tưởng của đoạn văn toát ra từ các từ ngữ ấy.

5. Đọc kĩ đoạn lời thoại và nhận ra tính cách của Vũ Như Tô và hoàn cảnh bi kịch của nhân vật. Chú ý sự đối lập, tương phản được sử dụng trong đoạn lời thoại này. Vũ Như Tô đây mơ mộng, hoài bão còn quân sĩ thì không mấy may rung động với hoài bão ấy.

6. Chú ý các thao tác nghị luận và nghệ thuật dẫn dắt, sự khái quát của tác giả. Lời nghị luận hay chính là lời dẫn dắt người đọc đi vào bể sâu của ngôn từ và hình tượng.